

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3323/TTPTQĐ

Biên Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Về kinh phí dịch vụ định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xác định giá đất cụ thể để thực hiện dự án đường điện 220kv Sông Mây – Tam Phước (bổ sung)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín

Dự án đường điện 220kv Sông Mây – Tam Phước, thành phố Biên Hòa đã được UBND thành phố Biên Hòa ban hành Thông báo số 1575/TB-UBND ngày 10/6/2020 về việc ảnh hưởng hành lang, thu hồi đất thực hiện dự án đường điện 220kv Sông Mây – Tam Phước. Đồng thời dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai, về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án tại Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 và Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 20/6/2022.

Ngày 22/6/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa có Văn bản số 2345/TTPTQĐ về kinh phí dịch vụ định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xác định giá đất cụ thể để thực hiện dự án đường điện 220kv Sông Mây – Tam Phước gồm 04 thửa đất. Qua đó, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín đã có phúc đáp tại Văn bản số 227/CV-TTA.TĐG ngày 15/8/2023.

Đến nay, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Thông báo số 272/TB-UBND ngày 16/8/2023 về việc xác định giá đất cụ thể để làm cơ sở tính tiền bồi thường đối với những thửa đất có phát sinh đường mới theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND (khoảng 21 thửa đất với diện tích là 390.030,8m², trong đó: diện tích thu hồi là 1.646,4m², diện tích ảnh hưởng là 47.652,5m²)

Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa đề nghị Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín báo giá lại kinh phí dịch vụ định giá đất bổ sung đối với dự án đường điện 220kv Sông Mây – Tam Phước (kèm theo danh sách các thửa đất và Văn bản xác định vị trí của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh – chi nhánh Biên Hòa).

Rất mong đơn vị tư vấn quan tâm và phúc đáp trước ngày 06/9/2023. Sau ngày 06/9/2023, đơn vị không có Văn bản phúc đáp xem như không tham gia báo giá kinh phí dịch vụ định giá đất dự án, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa sẽ thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định./.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trang thông tin điện tử Tp.BH;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Hoàng

DANH SÁCH THỦA ĐẤT CẦN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Dự án đường dây 220kV Sông Mây - Tam Phước.
(Đính kèm Văn bản số **3323** /TTPTQĐ ngày 31/8/2023)

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
1	Triệu Viết Quảng	19	170	10.494,0	0,0	1.957,3	CLN+DCS	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56. (Hợp thửa đất số 3 và 25 thành 1 thửa, có số thửa chính thức là 170 theo GCN số CU 849662 ngày 17/3/2020).
2	Nguyễn Văn Ninh	27	297	11.052,5	60,8	1.239,7	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	299	17.799,8	0,0	3.050,2	CLN+RSX	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
3	Nguyễn Như Lâm - Phan Thị Bình	40	108	8.181,8	364,0	611,5	CLN	Vị trí 2, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	

TRƯỞNG
TỔ
QUẢN LÝ
ĐẤT ĐAI

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
4	Trương Quốc Hùng	42	109	16.225,9	153,8	1.669,0	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
		42	87	9.773,8	0,0	1.245,4	CLN	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	65	7.191,1	0,0	8,8	CLN	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	78	4.380,0	0,0	981,0	CLN	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	89	4.699,5	0,0	1.025,5	BHK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	88	10.233,2	0,0	693,5	BHK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	295	2.395,6	0,0	262,3	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
5	Hoàng Sỹ Hoàn	27	295	2.395,6	0,0	262,3	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
6	Trần Văn Minh	27	300	862,0	0,0	127,4	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
		27	157	1.118,40	0,0	117,4	LUK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
		27	195	145,2	0,0	127,4	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	196	98,4	0,0	94,0	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	197	84,6	0,0	1,9	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	198	84,3	0,0	5,5	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	220	98,5	0,0	7,8	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	221	330,8	0,0	330,8	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	



 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
7	Đào Hải Lý - Hoàng Thị Huyền	27	222	307,3	0,0	75,4	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Thay đổi vị trí và đường giao thông chính theo QĐ số 56
		27	224	89,4	0,0	2,0	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	226	330,2	0,0	20,4	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	233	150,9	0,0	149,9	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	236	149,2	0,0	4,1	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	239	307,1	0,0	140,9	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	33	13.940,4	6,70	3.274,0	LUK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	232	383,4	269,4	112,2	NTS	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
		27	234	100,7	34,9	101,0	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	235	48,0	9,7	14,7	BHK	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		27	246	81,8	7,0	73,9	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
8	Nguyễn Kiến Tường	40	39	14.754,6	0,0	580,1	BHK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
		40	97	5.076,6	115,6	1.350,7	CLN	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
9	Nguyễn Giao Long	40	253	1.219,0	0,0	76,4	CLN	Vị trí 2, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
10	Nguyễn Văn Tuấn và bà Lê Thị Hồng	40	260	6.709,2	278,9	860,2	LUC	Vị trí 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	



STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
11	Bùi Quang Minh - Nguyễn Thị Hải	42	35 (tách 5 thửa: 199, 200, 201, 202, 203)	4.843,1	0,0	1575,9	NTS	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Thay đổi về vị trí và đường giao thông chính theo QĐ số 56
		42	36	4.376,7	0,0	1190,9	ODT+CLN	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
12	Nguyễn Văn Chữ - Phan Thị Hương	2	336	2.286,0	0,0	434	BHK	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
13	Đỗ Kim Sinh - Đỗ Hà Xuân Thuận	2	246	8.690,0	0,0	243,9	CLN	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		2	247	9.279,5	0,0	771,5	CLN	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	166	27.667,2	153,7	3134,2	CLN+HNK	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		42	167	22.853,5	0,0	4377,6	CLN+HNK	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	

STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
14	Lâm Văn Trung	42	165	24.420,6	0,0	2	CLN+HNK	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		3	108	7.963,6	0,0	1069,2	CLN	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
		3	1	27.010,4	0,0	1848,3	ODT+CLN+RSX	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
15	Lê Văn Thịnh - Luyện Thị Vân	94	217	3.122,4	0,0	711,3	BHK	Thay đổi vị trí VT4 đường Hồ Văn Huê thành VT3 đường Hàm Nghi	Đường Hàm Nghi đã có giá ở phía Tam Phước
		94	146	1.373,2	0,0	663,2	BHK	Thay đổi vị trí VT4 đường Hồ Văn Huê thành VT3 đường Hàm Nghi	
		94	147	6.602,4	0,0	403,1	BHK	Thay đổi vị trí VT4 đường Hồ Văn Huê thành VT3 đường Hàm Nghi	
16	Lê Quốc Phòng	94	144	41.835,2	0,0	3628,4	CLN	Thay đổi vị trí VT3 đường Hồ Văn Huê thành VT3 đường Hàm Nghi	
17	Chưa xác nhận CSD	3	114	615,7	0,0	327	CLN	Vị trí 4 (bốn), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56



STT	Chủ sử dụng đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi móng trụ	Diện tích ảnh hưởng HL	Mục đích sử dụng	Vị trí	Ghi chú
18	Cty TNHH Mai Mai (Nguyễn Trọng Khắc đại diện)	10	174	4.499,9	0,0	855,3	CLN	Vị trí 2, đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến hết ranh giới phường Phước Tân	
19	Công ty TNHH MTV Thành Trung Hiếu (Nguyễn Duy Tuấn đại diện)	40	5	2.443,3	0,0	4,1	CLN	Vị trí 2, đường Phước Tân - Giang Điền (hẻm đất, cấp phối) đã được xác định giá đất cụ thể tại mục D khoản 2 điều 1 Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
20	Công ty Cổ phần Hữu cơ Daito	28	153	31.888,1	0,0	4267,8	SKC	Vị trí 3, đường Hàm Nghi đã được xác định giá đất cụ thể tại mục IV khoản 2 điều 1 Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
21	Công ty LEEFU	43	6	9.362,8	191,9	1752,5	CLN	Vị trí 3, đường Hàm Nghi đã được xác định giá đất cụ thể tại mục IV khoản 2 điều 1 Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	
Tổng cộng				390.030,8	1.646,4	47.652,5			

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2023

Số: 3586 /VPĐK.BH-TTLT

V/v cung cấp thông tin theo văn bản số
2029/TTPTQĐ ngày 25/5/2023 của Trung
tâm Phát triển Quỹ đất Tp. Biên Hòa.

Kính gửi: Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa, sau đây gọi là Chi nhánh Biên Hòa nhận được Văn bản số 2029/TTPTQĐ ngày 25/5/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất Tp. Biên Hòa về việc cung cấp thông tin vị trí thửa đất thuộc dự án Đường dây 220KV Sông Mây - Tam Phước tại phường Tam Phước và Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

Năm 2020-2021 Chi nhánh Biên Hòa đã thực hiện rà soát cung cấp thông tin về vị trí các thửa đất thuộc dự án trên tại văn bản số 5723/VPĐK.BH-ĐKTK ngày 09/9/2020 và số 4399/VPĐK.BH-ĐKTK ngày 10/9/2021 cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất theo các tiêu thức xác định vị trí đất tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa đề nghị cung cấp lại thông tin về vị trí đối với các thửa đất trên bổ sung tuyến đường giao thông gần liền với vị trí thửa đất nông nghiệp bị thu hồi theo *Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.*

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, Chi nhánh Biên Hòa cung cấp thông tin như sau:

STT	Chủ sử dụng đất theo văn bản số 2029/TTPTQĐ ngày 25/5/2023	Tờ	Thửa	Phường	Vị trí đất nông nghiệp gần với tuyến đường giao thông cụ thể theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chử - Phan Thị Hương	2	336	Tam Phước	VT4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
2	Đỗ Kim Sinh - Đỗ Hà Xuân Thuận	2	246	Tam Phước	VT3, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua	

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0947 827 020

					phường Phước Tân, Tam Phước).	
3	Đỗ Kim Sinh - Đỗ Hà Xuân Thuận	2	247	Tam Phước	VT3, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
4	Lâm Văn Trung	3	108	Tam Phước		Đã cung cấp tại văn bản số 2983/VPĐK.BH- TTLT ngày 15/5/2023
5	Lâm Văn Trung	3	1	Tam Phước		
6	Chưa xác định chủ sử dụng	3	114	Tam Phước	VT4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56
7	Mai Thị Xuân	19	147	Tam Phước		Không thay đổi
8	Tổng Mạnh Thắng	20	35	Tam Phước		
9	Tổng Mạnh Thắng	19	146	Tam Phước		
10	Tổng Mạnh Thắng	19	126	Tam Phước		
11	Lê Văn Hùng	28	13	Tam Phước		
12	Phạm Xuân Quang	43	447	Tam Phước		
13	Trần Thị Yến	10	74	Phước Tân		Không thay đổi
14	Trần Thị Ngọc Dung	10	443	Phước Tân		
15	Trần Thị Ngọc Dung	10	444	Phước Tân		
16	Trần Thị Ngọc Dung	10	445	Phước Tân		
17	Phạm Văn Phúc	10	248	Phước Tân		
18	Lê Công Chí	10	254	Phước		

				Tân		
19	Phan Ánh Hồng - Hoàng Thị Thu Hiền	10	277	Phước Tân		
20	Vũ Đình Huynh - Phạm Thị Vy	10	173	Phước Tân		
21	Hoàng Văn Công	10	331	Phước Tân		
22	Hoàng Văn Công	10	332	Phước Tân		
23	Hoàng Văn Công	10	219	Phước Tân		
24	Tham Văn Hinh	15	7	Phước Tân		
25	Trần Văn Bình	15	10	Phước Tân		
26	Trần Văn Bình	15	23	Phước Tân		
27	Trần Văn Bình	15	231	Phước Tân		
28	Triệu Viết Quảng	19	3	Phước Tân		Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56. (Hợp thửa đất số 3 và 25 thành 1 thửa, có số thửa chính thức là 170 theo GCN số CU 849662 ngày 17/3/2020).
29	Triệu Viết Quảng	19	25	Phước Tân	VT4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
30	Lê Quốc Cường-Trần Thị Bạch Mai	19	55	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
31	Lê Quốc Cường-Trần Thị Bạch Mai	19	54	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
32	Lê Quốc Cường-Trần Thị Bạch Mai	19	165	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
33	Lê Quốc Cường-Trần Thị Bạch Mai	19	90	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	Thay đổi về vị trí theo QĐ số 56

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0917 827 838



34	Nguyễn Thị Thoa	27	22	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	Thay đổi về vị trí theo QĐ số 56
35	Nguyễn Thị Thoa	27	23	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
36	Nguyễn Thị Thoa	27	21	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
37	Nguyễn Thị Thoa	27	41	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
38	Nguyễn Thị Thoa	27	40	Phước Tân	VT1, đường Phước Tân - Giang Điền.	
39	Nguyễn Văn Ninh	27	297	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56.
40	Nguyễn Văn Ninh	27	299	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
41	Hoàng Sỹ Hoàn	27	295	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
42	Trần Văn Minh	27	157	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
43	Trần Văn Minh	27	300	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
44	Đào Hải Lý-Hoàng Thị Huyền	27	195	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Thay đổi về vị trí và đường giao thông chính theo QĐ số 56
45	Đào Hải Lý-Hoàng Thị Huyền	27	196	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
46	Đào Hải Lý-Hoàng Thị Huyền	27	197	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
47	Đào Hải Lý-Hoàng Thị Huyền	27	198	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	

48	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	220	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
49	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	221	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
50	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	222	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
51	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	224	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
52	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	226	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
53	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	232	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
54	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	234	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
55	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	235	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
56	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	246	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
57	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	233	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
58	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	236	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
59	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	239	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
60	Đào Hải Lý- Hoàng Thị Huyền	27	33	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0947 827 030

					phường Phước Tân, Tam Phước).	
61	Trần Văn Giang	27	231	Phước Tân		Không thay đổi
62	Nguyễn Duy Kỳ-Nguyễn Thị Kim Phượng	40	41	Phước Tân		Đã tách thành 5 thửa (320,321,322,323,324,325)
63	Nguyễn Kiên Tường	40	39	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56.
64	Nguyễn Kiên Tường	40	97	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
65	Nguyễn Như Lâm-Phan Thị Bình	40	108	Phước Tân	VT 2, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
66	Nguyễn Giao Long	40	253	Phước Tân	VT 2, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
67	Lê Thanh Vương	40	260	Phước Tân	VT 1, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
68	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	199	Phước Tân		Đã cung cấp tại văn bản số 2983/VPĐK.BH-TTTLT ngày 15/5/2023
69	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	200	Phước Tân		
70	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	201	Phước Tân		
71	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	202	Phước Tân		
72	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	203	Phước Tân		
73	Bùi Quang Minh-Nguyễn Thị Hải	42	36	Phước Tân	VT 3, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Thay đổi về vị trí và đường giao thông chính theo QĐ số 56
74	Trương Quốc Hùng	42	87	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.

Điện thoại: 0947 827 020

75	Trương Quốc Hùng	42	109	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	theo QĐ số 56.
76	Trương Quốc Hùng	42	65	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
77	Trương Quốc Hùng	42	78	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
78	Trương Quốc Hùng	42	89	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
79	Trương Quốc Hùng	42	88	Phước Tân	VT 4, đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).	
80	Lâm Văn Trung	42	167	Phước Tân		Đã cung cấp tại văn bản số 2983/VPĐK.BH-TTLT ngày 15/5/2023
81	Lâm Văn Trung	42	166	Phước Tân		
82	Lâm Văn Trung	42	165	Phước Tân		
83	Lâm Văn Trung	44	20	Phước Tân		
84	Lâm Văn Trung	44	21	Phước Tân		
85	Lâm Văn Trung	44	39	Phước Tân		Thay đổi vị trí theo QĐ số 56
86	Nguyễn Thị Thu Hằng	44	25	Phước Tân		
87	Đào Thị Thoại Châu	44	49	Phước Tân	VT 3, đường Thành Thái.	
88	Đào Thị Thoại Châu	44	22	Phước Tân	VT 3, đường Thành Thái.	
89	Đào Thị Thoại Châu	44	48	Phước Tân	VT 3, đường Thành Thái.	
90	Đào Thị Thoại Châu	44	24	Phước Tân	VT 3, đường Thành Thái.	

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0917 827 830

				Tân		
91	Đào Thị Thoại Châu	44	23	Phước Tân	VT 3, đường Thành Thái.	
92	Nguyễn Văn Luyến - Sử Thị Kim Nương	45	74	Phước Tân		Không thay đổi
93	Nguyễn Văn Luyến - Sử Thị Kim Nương	45	89	Phước Tân		
94	Nguyễn Văn Luyến - Sử Thị Kim Nương	45	90	Phước Tân		
95	Lê Văn Ca	45	31	Phước Tân		
96	Lê Văn Ca	45	102	Phước Tân		
97	Nguyễn Thị Thanh Hương	45	45	Phước Tân		
98	Vũ Xuân Quỳnh	45	88	Phước Tân		
99	Lê Văn Thịnh - Luyện Thị Vân	94	217	Phước Tân	VT 3, đường Hàm Nghi.	Thay đổi vị trí và đường giao thông chính theo QĐ số 56
100	Lê Văn Thịnh - Luyện Thị Vân	94	146	Phước Tân	VT 3, đường Hàm Nghi.	
101	Lê Văn Thịnh - Luyện Thị Vân	94	147	Phước Tân	VT 3, đường Hàm Nghi.	
102	Lê Quốc Phòng	94	144	Phước Tân	VT 3, đường Hàm Nghi.	Về vị trí không thay đổi. Thay đổi đường giao thông chính theo QĐ số 56.
103	Nguyễn Văn Mỹ	94	143	Phước Tân	VT 3, đường Hồ Văn Huê.	Thay đổi VT2 – thành VT 3
104	Lâm Thị Tuyết Mai	94	142	Phước Tân		Không thay đổi
105	Trương Quang Tề - Nguyễn Thị So	94	272	Phước Tân	VT 2, đường Hồ Văn Huê.	Thay đổi vị trí theo QĐ số 56
106	Trương Quang Tề	94	295	Phước	VT 2, đường Hồ Văn Huê.	

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0917.927.020

				Tân		
107	Trương Quang Tê - Nguyễn Thị So	94	269	Phước Tân	VT 2, đường Hồ Văn Huê.	
108	Trần Văn Hồng	94	270	Phước Tân		Không thay đổi
109	Châu Bá Ngân - Đoàn Thị Lệ	94	108	Phước Tân		Không thay đổi
110	Châu Bá Ngân	94	271	Phước Tân		Không thay đổi
111	Châu Bá Ngân	94	277	Phước Tân	VT 3, đường Hồ Văn Huê.	Thay đổi vị trí theo QĐ số 56
112	Châu Bá Ngân	94	120	Phước Tân	VT 3, đường Hồ Văn Huê.	
113	Châu Ngọc Thạch	94	124	Phước Tân		Không thay đổi
114	Châu Ngọc Thạch	94	134	Phước Tân		
115	Phan Thành Nhân	94	125	Phước Tân	VT 2, đường QL 51, đoạn từ cầu sông Buông đến hết ranh giới phường Phước Tân.	Có thay đổi vị trí và đường giao thông chính
116	Bồ Văn Ren	94	128	Phước Tân		Không thay đổi
117	Phan Thành Liêm	94	127	Phước Tân	VT 3, đường QL 51, đoạn từ cầu sông Buông đến hết ranh giới phường Phước Tân.	Có thay đổi vị trí và đường giao thông chính
118	Nguyễn Đức Phương	94	83	Phước Tân		Đã cung cấp theo văn bản số 3148/VPĐK.BH- TTLT ngày 19/5/2023.
119	Nguyễn Đức Phương	94	81	Phước Tân		
120		94	348	Phước Tân	VT 3, đường QL 51, đoạn từ cầu sông Buông đến hết ranh giới phường Phước Tân.	

(Việc cung cấp thông tin: Vị trí thửa đất thực hiện theo Quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024 (ban hành kèm theo

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0947.827.030

Quyết định ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024 số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; Không kiểm tra đối soát ngoài thực địa. **Mục đích sử dụng đất:** Theo Giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận, mục đích sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền xác định).

Trên đây là nội dung cung cấp thông tin của Chi nhánh Biên Hòa chuyển đến Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa thực hiện các bước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; VT,
- D/Dao/vb bthuong2023


Trần Ngọc Hậu

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH BIÊN HÒA

Số: 2983 /VPĐK.BH-TTLT

V/v cung cấp thông tin theo văn bản số
1798/TTPTQĐ ngày 11/5/2023 của Trung
tâm Phát triển Quỹ đất Tp. Biên Hòa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa, sau đây gọi là Chi nhánh Biên Hòa nhận được Văn bản số 1617/TTPTQĐ ngày 27/4/2023, số 1666/TTPTQĐ ngày 04/5/2023 và số 1798/TTPTQĐ ngày 11/5/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất Tp. Biên Hòa về việc cung cấp thông tin vị trí thửa đất thuộc dự án đường điện 220KV Sông Mây - Tam Phước, thành phố Biên Hòa.

Từ năm 2020 đến năm 2022, Chi nhánh Biên Hòa đã thực hiện rà soát cung cấp thông tin về vị trí các thửa đất thuộc dự án trên tại các văn bản số 5723/VPĐK.BH-ĐKTK ngày 09/9/2020, số 4399/VPĐK.BH-ĐKTK ngày 10/9/2021 và số 4583/VPĐK.BH-ĐKTK ngày 21/9/2022 cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất theo các tiêu thức xác định vị trí đất tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Nay Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa đề nghị cung cấp lại thông tin về vị trí đối với các thửa đất trên theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành theo Quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024, đồng thời bổ sung tuyến đường giao thông gắn liền với vị trí thửa đất nông nghiệp bị thu hồi.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa cung cấp thông tin như sau:

STT	Chủ sử dụng	Tờ	Thửa	Phường	Vị trí đất nông nghiệp gắn với tuyến đường giao thông cụ thể theo Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND
Thông tin các thửa đất theo văn bản số 1617/TTPTQĐ ngày 27/4/2023					
1	Không có thông tin	15	10	Phước Tân	VT 2 (hai), đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến hết ranh giới phường Phước Tân.

Địa chỉ: Tờ 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0252 3827 030

2	Trần Văn Bình	15	23	Phước Tân	VT 2 (hai), đường Võ Nguyên Giáp, đoạn từ đường Chu Mạnh Trinh đến hết ranh giới phường Phước Tân.
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	44	25	Phước Tân	VT 3 (ba), đường Thành Thái.
4	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	42	165	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
5	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	42	166	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
6	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	42	167	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
7	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	44	20	Phước Tân	VT 4 (bốn), đường Thành Thái.
8	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	44	21	Phước Tân	VT 4 (bốn), đường Thành Thái.
9	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	44	39	Phước Tân	VT 4 (bốn), đường Thành Thái.
10	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	3	1	Tam Phước	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
11	Lâm Văn Trung CMND số: 025428953	3	108	Tam Phước	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
Thông tin các thửa đất theo văn bản số 1666/TTPTQĐ ngày 04/5/2023					
1	Bùi Quang Minh- CMND số 270921692 và Nguyễn Thị Hải- CMND số 272432552	42	199	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
2	Bùi Quang Minh- CMND số 270921692 và Nguyễn Thị Hải- CMND số 272432552	42	200	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).

Địa chỉ: Tầng 3, số 225 đường Võ Thị Sáu phường Thống Nhất, Biên Hòa - Đồng Nai.
Điện thoại: 0917 827 030

3	Bùi Quang Minh- CMND số 270921692 và Nguyễn Thị Hải- CMND số 272432552	42	201	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
4	Bùi Quang Minh- CMND số 270921692 và Nguyễn Thị Hải- CMND số 272432552	42	202	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).
5	Bùi Quang Minh- CMND số 270921692 và Nguyễn Thị Hải- CMND số 272432552	42	203	Phước Tân	Vị trí 3 (ba), đường chuyên dùng (đầu nối với đường Võ Nguyên Giáp, đi qua phường Phước Tân, Tam Phước).

(Việc cung cấp thông tin: Vị trí thửa đất thực hiện theo Quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024 (ban hành kèm theo Quyết định ban hành về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024 số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai; Không kiểm tra đối soát ngoài thực địa. Mục đích sử dụng đất: Theo Giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận, mục đích sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền xác định).

Trên đây là nội dung cung cấp thông tin của Chi nhánh Biên Hòa chuyên đến Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Biên Hòa thực hiện các bước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; VT,

D/Dao/vb bthuong2023



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hậu